

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/8/2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN D**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Thanh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Cường và ông Nguyễn Duy Chấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Khởi Vinh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22a/2024/QĐXX-ST ngày 25/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS, ngày 22/7/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Th, sinh năm 1982 – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Xuân Lộc 1, xã Đăk S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

**- Bị đơn:** Anh Bùi Văn D, sinh năm 1972 – Vắng mặt, đã được niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn Xuân Lộc 1, xã Đăk S, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày:* Chị và anh Bùi Văn D có đăng ký kết hôn ngày 24/12/2002 tại UBND xã Thanh Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có năm con chung là cháu Bùi Văn Tiến Đ, sinh ngày 19/08/2004, cháu Bùi Thành L, sinh ngày 20/9/2006, cháu Bùi Thành Tr, sinh ngày 10/10/2009, cháu Bùi Văn B, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Bùi Văn H, sinh ngày 26/10/2014. Về nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ đầu 2023, anh D thường xuyên nhậu

nhật, bài bạc không chăm lo cho gia đình. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Vì vậy, chị Phan Thị Th đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bùi Văn D.

Về con chung: Chị Phan Thị Th có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục bốn con chung là cháu Bùi Thành L, sinh ngày 20/9/2006, cháu Bùi Thành Tr, sinh ngày 10/10/2009, cháu Bùi Văn B, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Bùi Văn H, sinh ngày 26/10/2014; đối với cháu Bùi Văn Tiến Đ, sinh ngày 19/08/2004 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết; về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu; về tài sản chung và công nợ cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của bị đơn anh Bùi Văn D (tại bản tự khai ngày 27/5/2024) trình bày:* Anh thừa nhận việc kết hôn và con chung đúng như chị Phan Thị Th đã trình bày, tuy nhiên với những yêu cầu của chị Th anh không chấp nhận, do đó anh không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét cho gia đình anh.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định.

Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Th. Về quan hệ hôn nhân, chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Bùi Văn D; về nuôi con chung, giao cháu Bùi Thành L, sinh ngày 20/9/2006, cháu Bùi Thành Tr, sinh ngày 10/10/2009, cháu Bùi Văn B, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Bùi Văn H, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét và về án phí, chị Phan Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phan Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Bùi Văn D, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Bùi Văn D có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại thôn Xuân Lộc 1, xã Đắk S, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Bùi Văn D vắng mặt tại phiên tòa mặc dù tòa án đã niêm yết hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy trích lục kết hôn số 28/2002 ngày 24/12/2002 được đăng ký tại UBND xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, hôn nhân giữa chị Th và anh Lan là hôn nhân hợp pháp quy tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị Phan Thị Th trình bày do anh Bùi Văn D thường xuyên nhậu nhẹt, bài bạc không chăm lo cho gia đình, anh chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2023 đến nay.

[2.3]. Xác minh của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil: Tại biên bản xác minh ngày 26/6/2024, bà Nguyễn Thị Thủy là Chi hội trưởng Hội phụ nữ thôn Xuân Lộc 1, xã Đăk S cho biết giữa chị Th và anh D phát sinh mâu thuẫn chưa hòa giải ở địa phương nên không nắm được; việc anh D thường xuyên bài bạc ở địa phương ai cũng biết. Hội đồng xét xử thấy, mặc dù anh D không đồng ý ly hôn, nhưng anh D cũng thừa nhận hai bên có mâu thuẫn và đã sống ly thân (như trình bày của chị Phan Thị Th) từ đầu năm 2023 đến nay; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải giữa các bên nhưng anh D không đến làm việc (đã niêm yết hợp lệ). Như vậy, hôn nhân giữa chị Th và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Bùi Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4]. Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phan Thị Th có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại, chị Th đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung trong thời gian hai vợ chồng sống ly thân; nguyện vọng của cháu Bùi Thành L, sinh ngày 20/9/2006, cháu Bùi Thành Tr, sinh ngày 10/10/2009, cháu Bùi Văn B, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Bùi Văn H, sinh ngày 26/10/2014 là được ở cùng với mẹ. Xét thấy, nguyện vọng của chị Phan Thị Th và các con chung là phù hợp vì vậy, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao 04 con chung cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp để tránh làm ảnh hưởng, xáo trộn cuộc sống của cháu.

[2.5]. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Th.

**1. Về hôn nhân:** Chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Bùi Văn D.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Bùi Thành L, sinh ngày 20/9/2006, cháu Bùi Thành Tr, sinh ngày 10/10/2009, cháu Bùi Văn B, sinh ngày 26/10/2014 và cháu Bùi Văn H, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

**3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Phan Thị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005846, ngày 26/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng Đ họp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Thanh Thắng, huyện Thạch Hà.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký và đóng dấu)***

**Trương Ngọc Thanh**